



Bài báo nghiên cứu

NHÂN TỐ MỸ TRONG QUAN HỆ CHÍNH TRỊ, AN NINH GIỮA HÀN QUỐC VỚI CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY (2022)

Cao Nguyễn Khánh Huyền^{1*}, Nguyễn Tuấn Bình², Nguyễn Thành Long³

¹ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

² Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, Việt Nam

³ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Cao Nguyễn Khánh Huyền – Email: huyencnk@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 05-12-2022; ngày nhận bài sửa: 06-01-2023; ngày duyệt đăng: 27-01-2023

TÓM TẮT

Nhân tố Mỹ trong quan hệ chính trị, an ninh giữa Hàn Quốc và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (CHDCND Triều Tiên) từ sau Chiến tranh lạnh đến nay (2022) được nghiên cứu dựa trên các tài liệu của Bộ Ngoại giao Hàn Quốc, Mỹ và các phát biểu chính thức của CHDCND Triều Tiên. Bài viết phân tích vai trò của nhân tố Mỹ trong quan hệ Hàn Quốc – CHDCND Triều Tiên từ sau Chiến tranh lạnh đến nay trên hai bình diện chủ đạo là chính trị và an ninh. Cụ thể, bài viết dựa trên việc khái quát mối quan hệ tay ba Mỹ – Hàn – Triều trong lịch sử và diễn tiến của mối quan hệ Hàn Quốc – Triều Tiên dưới tác động của nhân tố Mỹ kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc cho tới hết nhiệm kỳ của Tổng thống Moon Jae In (2022) để khái quát hóa những điểm cơ bản nhất về vai trò của Mỹ trong quan hệ chính trị, an ninh liên Triều; từ đó, có thể đưa ra những nhận xét, đánh giá về tác động của nhân tố này đến mối quan hệ Hàn – Triều.

Từ khóa: CHDCND Triều Tiên; quan hệ; chính trị; an ninh; Hàn Quốc; nhân tố Mỹ

1. Đặt vấn đề

Tình hình quan hệ Hàn Quốc – Triều Tiên kể từ Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều lần thứ hai vào năm 2019 đang có dấu hiệu chững lại. Quá trình hòa dịu trong quan hệ Hàn Quốc – CHDCND Triều Tiên² mới chỉ kéo dài được trong khoảng một năm thì một chu kỳ bất ổn mới lại đang bắt đầu lặp lại trên bán đảo Triều Tiên. Đặc biệt, Mỹ với các tính toán chiến lược của mình đã khoét sâu vào những rạn nứt giữa Hàn Quốc và Triều Tiên. Sự vận động của mối quan hệ giữa Hàn Quốc và Triều Tiên trở nên vô cùng phức tạp khi có thêm sự tham gia của Mỹ, bởi vì một khi liên minh Mỹ – Hàn càng khăng khít, thì quan hệ Mỹ – Triều và

Cite this article as: Cao Nguyen Khanh Huyen, Nguyen Tuan Binh, & Nguyen Thanh Long (2023). The U.S. factor in political and security relations between South Korea and North Korea since the end of the cold war. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(1), 79-91.

² Trong bài, tác giả gọi tắt là Triều Tiên

Hàn – Triều càng thiếu sự gắn kết. Cho đến nay, vấn đề chia cắt bán đảo Triều Tiên và quan hệ Hàn Quốc – Triều Tiên vẫn là một chủ đề thu hút sự quan tâm của thế giới, có giá trị lịch sử và giá trị thực tiễn trong tiến trình vận động của quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á nói riêng và châu Á nói chung. Việc nghiên cứu tác động của nhân tố Mỹ đến mối quan hệ liên Triều đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá và dự báo sự vận động trên bán đảo Triều Tiên, và cần thiết đối với các quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á, và rộng hơn là cả khu vực châu Á để hoạch định chính sách và kịp thời phản ứng với các rủi ro trong tương lai. Vậy tại sao nhân tố Mỹ lại đóng vai trò quan trọng trong quan hệ giữa Hàn Quốc và Triều Tiên? Mỹ tác động như thế nào đến cặp quan hệ này? Bài viết phân tích tác động của nhân tố Mỹ đến quan hệ chính trị, an ninh giữa Hàn Quốc và Triều Tiên từ sau Chiến tranh lạnh đến nay (2022) để làm sáng tỏ những vấn đề nêu trên.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. *Khái quát quan hệ Mỹ – Hàn Quốc – Triều Tiên trong thời kì Chiến tranh lạnh*

Trên thực tế, không phải đến khi Chiến tranh lạnh bắt đầu, Mỹ mới chú ý đến tầm quan trọng của bán đảo Triều Tiên trong tư duy địa chiến lược của mình. Kể từ cuối thế kỉ XIX, Mỹ đã mong muốn có thể mở cửa được Triều Tiên để làm “bàn đạp” thâm nhập vào thị trường Trung Quốc và vùng Viễn Đông của Nga (Loc, 2021, p.5). Năm 1882, Mỹ và vương triều Joseon chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Mối quan hệ này được duy trì cho tới năm 1910, khi Triều Tiên bị Nhật Bản thôn tính và sáp nhập vào lãnh thổ. Phải đến năm 1945, khi Nhật Bản đầu hàng quân đồng minh, bán đảo Triều Tiên mới giành được độc lập. Tuy nhiên, theo tinh thần của Hiệp ước Postdam, bán đảo Triều Tiên bị chia cắt, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới quân sự tạm thời. Tại đây, Mỹ đã bắt đầu hậu thuẫn cho Nam Triều Tiên thành lập chính phủ của mình, lấy tên là Đại Hàn Dân Quốc (08/1948). Trong khi đó, Liên Xô cũng đã có động thái hỗ trợ chính quyền Kim Il Sung thành lập nhà nước CHDCND Triều Tiên (09/1948). Kể từ đó, dưới sự chi phối của Chiến tranh lạnh và sự can thiệp của các cường quốc, bán đảo Triều Tiên trở thành một trong những điểm nóng của quan hệ quốc tế, tồn tại trong suốt Chiến tranh lạnh đến nay. Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quan hệ tay ba Mỹ – Hàn Quốc – Triều Tiên là mối quan hệ hết sức phức tạp và chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố. Về cơ bản, có thể khái quát quan hệ Mỹ – Hàn Quốc – Triều Tiên trong thời kì này thành một số điểm chính như sau:

Thứ nhất, quan hệ Mỹ – Hàn Quốc – Triều Tiên trong Chiến tranh lạnh chịu sự chi phối triệt để của yếu tố ý thức hệ. Việc chia cắt hai miền Triều Tiên theo thỏa thuận của Hội nghị Moscow (12/1945) và sự bùng nổ của cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) cùng với sự can dự của hai siêu cường Xô – Mỹ vào khu vực này đã cho thấy được tác động mạnh mẽ của Chiến tranh lạnh và vai trò của ý thức hệ đến quan hệ quốc tế ở bán đảo Triều Tiên. Trên thực tế, bán đảo Triều Tiên có một vị trí quan trọng mang tính chiến lược của Mỹ suốt thời kì Chiến tranh lạnh. Đây được xem là một “vùng đệm”, đồng thời là chốt chặn quan

trọng của Mỹ trong hệ thống chống cộng ở khu vực Đông Bắc Á. Do đó, Mỹ đã hậu thuẫn cho chính quyền Rhee Syng Man thành lập nhà nước Hàn Quốc ở miền Nam Triều Tiên nhằm đối kháng với miền Bắc đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của Liên Xô. Sau đó, vào tháng 06/1950, Triều Tiên đã tấn công Hàn Quốc với mục đích thống nhất hai miền Nam Bắc, đồng thời đập tan sức ảnh hưởng của Mỹ trên toàn bán đảo. Cuộc chiến tranh Triều Tiên nổ ra không chỉ thể hiện sự đối đầu quyết liệt giữa hai nhà nước Hàn Quốc và Triều Tiên, mà còn cho thấy mâu thuẫn sâu sắc về ý thức hệ. Trước nguy cơ Hàn Quốc bị xóa sổ, dưới danh nghĩa quân đội Liên Hợp Quốc, Mỹ đã tập hợp quân đội gồm 15 nước hỗ trợ Hàn Quốc đẩy lùi quân đội Triều Tiên. Tổng thống Mỹ Harry Truman đã gọi quyết định gửi quân Mỹ sang hỗ trợ Hàn Quốc trong cuộc chiến tranh này là “quyết định quan trọng nhất trong suốt nhiệm kỳ của mình với tư cách là Tổng thống Mỹ”, đồng thời nêu rõ quan điểm rằng “nếu Hàn Quốc sụp đổ, một số quốc gia khác sẽ trở thành đối tượng tiếp theo, và kéo theo sau nhiều quốc gia nữa” (National Archives, n.d). Sau khi hai bên thỏa thuận ngừng bắn để tiến tới kí kết Hiệp định đình chiến ở Bàn Môn Điếm, Mỹ đã kí Hiệp định phòng thủ chung với Hàn Quốc (Mutual Defense Treaty Between the United States and the Republic of Korea), đồng thời điều khoảng 37.000 quân đồn trú trên lãnh thổ của Hàn Quốc. Điều này đã khiến mối quan hệ giữa hai miền Triều Tiên trở nên căng thẳng hơn bao giờ hết. Triều Tiên và Hàn Quốc luôn thể hiện sự cảnh giác cao độ và mâu thuẫn sâu sắc trong khoảng thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh, nhất là khi có sự hiện diện của Mỹ trên bán đảo Triều Tiên. Đây cũng được xem là một trong những động cơ quan trọng nhất thúc đẩy Triều Tiên nghiên cứu và phát triển các chương trình hạt nhân kể từ những năm 50 của thế kỉ XX. Tuy nhiên, không phải lúc nào quan hệ liên Triều cũng biểu hiện thành các động thái đối đầu quyết liệt. Năm 1972, Hàn Quốc và Triều Tiên đã đưa ra được Tuyên bố chung Nam – Bắc (The July 4 South-North Joint Communiqué), thúc đẩy đối thoại giữa hai miền Triều Tiên. Điều này xuất phát từ xu thế hòa hoãn được tạo ra sau khi Mỹ và Trung Quốc có cuộc gặp gỡ và đưa ra được Thông cáo Thượng Hải (1972). Mỹ đã gây sức ép lên Hàn Quốc để giải tỏa căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên. Đồng thời, cả Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên đều muốn có thời gian hòa hoãn, chuẩn bị lực lượng cho riêng mình. Tuy nhiên, quá trình đối thoại Nam – Bắc gặp phải nhiều sự cản trở và đi đến bế tắc, nhất là khi có sự hiện diện quân sự của Mỹ, quan hệ đồng minh Mỹ – Hàn Quốc, sự thù địch về ngoại giao Mỹ – Triều Tiên và vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Trong suốt Chiến tranh lạnh, về cơ bản, ý thức hệ được ví như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, khiến Mỹ và Hàn Quốc xích lại gần nhau, đẩy quan hệ liên Triều về hai phía đối lập, và làm cho mâu thuẫn giữa Mỹ và Triều Tiên trở nên sâu sắc hơn.

Thứ hai, mối quan hệ tay ba này thực chất là sự khái quát hóa của các cặp quan hệ song phương: Mỹ – Hàn Quốc, Hàn Quốc – Triều Tiên, Mỹ – Triều Tiên. Mỹ và Hàn Quốc là đồng minh truyền thống, điều này được thể hiện rất rõ qua một loạt các hiệp ước được kí kết giữa hai bên trong những năm 50, 60 như Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ – Hàn Quốc

(10/1953), Hiệp ước Hữu nghị, Thương mại và Hàng hải Mỹ – Hàn (11/1956). Không chỉ có sự hợp tác chặt chẽ trên lĩnh vực an ninh, Mỹ và Hàn Quốc còn có quan hệ mật thiết trên bình diện kinh tế trong suốt Chiến tranh lạnh. Những năm 50 của thế kỉ XX, nền kinh tế Hàn Quốc gần như phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ từ Mỹ, chiếm tới 70% giá trị nhập khẩu (Stangarone, 2013, p.54). Trong suốt ba thập niên sau đó, Mỹ, cùng với Nhật Bản trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Hàn Quốc. Có thể thấy, Mỹ và Hàn Quốc chia sẻ những giá trị chung về chính trị, an ninh và cả kinh tế. Đặc điểm của mối quan hệ này là sự dịch chuyển dần từ phụ thuộc hoàn toàn ở thời kì đầu Chiến tranh lạnh sang quan hệ đối tác vào những thập niên cuối của Chiến tranh lạnh. Trong khi đó, quan hệ Hàn Quốc – CHDCND Triều Tiên lại là một mối quan hệ tương đối phức tạp, chia sẻ những điểm chung về đặc điểm dân tộc, lịch sử và vị trí địa lí nhưng lại có sự đối kháng gay gắt về mặt ý thức hệ. Dưới tác động của Chiến tranh lạnh và các cặp quan hệ đồng minh, mối quan hệ này thể hiện sự đối lập, mà sự bùng nổ của chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) là một biểu hiện cụ thể nhất. Phải đến giai đoạn cuối của Chiến tranh lạnh, khi xu thế hòa hoãn ngày càng đóng vai trò chủ đạo, cùng với chính sách “Ngoại giao phương Bắc” của Tổng thống Roh Tae Woo (1988), quan hệ liên Triều mới chính thức có những động thái cải thiện rõ nét. Khác với hai mối quan hệ trên, quan hệ Mỹ – Triều Tiên có tính thù địch gay gắt và nhất quán xuyên suốt Chiến tranh lạnh. Mỹ đã hỗ trợ Hàn Quốc không chỉ về kinh tế mà còn về an ninh để đề phòng nguy cơ sát sườn Triều Tiên. Ngược lại, lực lượng quân đội Mỹ đồn trú ở lãnh thổ Hàn Quốc và các cuộc tập trận chung Mỹ – Hàn là một trong những nguyên nhân khiến Triều Tiên đề cao cảnh giác và phát triển vũ khí hạt nhân với mục đích tự vệ. Nhìn chung, những cặp quan hệ song phương này có tác động qua lại, vừa thúc đẩy, vừa cản trở lẫn nhau. Tuy nhiên, khi Chiến tranh lạnh kết thúc, yếu tố ý thức hệ không còn mang tính chi phối mà thay vào đó là hợp tác, cạnh tranh kinh tế trở thành tâm điểm trong quan hệ quốc tế, một cục diện thế giới mới dần được hình thành, thì tác động của nhân tố Mỹ tới quan hệ liên Triều cũng sẽ có nhiều sự thay đổi cho phù hợp với bối cảnh quốc tế.

2.2. Sự tác động của nhân tố Mỹ trong quan hệ chính trị – ngoại giao, an ninh Hàn Quốc – Triều Tiên từ sau Chiến tranh lạnh đến nay

2.2.1. Trên lĩnh vực chính trị – ngoại giao

Sự chấm dứt của Chiến tranh lạnh vào đầu những năm 1990 đã mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ liên Triều. Từ cuối những năm 1980, Tổng thống Roh Tae Woo đã có những động thái đầu tiên để cải thiện quan hệ giữa hai miền với sự theo đuổi chính sách “Ngoại giao phương Bắc” và sự ra đời của bản “Tuyên bố đặc biệt” vào ngày 07/7/1988. Mặc dù vẫn có những phản ứng lạnh nhạt và tiêu cực dành cho nhau, nhưng cả Triều Tiên và Hàn Quốc vẫn cố gắng duy trì các hoạt động ngoại giao nhằm hiện thực hóa mục tiêu chung là thống nhất bán đảo Triều Tiên. Tuy nhiên, những hoạt động này lại không mang lại kết quả tích cực nào đối với quan hệ liên Triều (Chung, 1991, p.169). Mối quan hệ này

chỉ thực sự được cải thiện khi Mỹ thực hiện một “chính sách kép” mang tính mềm dẻo hơn với Triều Tiên như tháo gỡ vũ khí hạt nhân chiến lược và rút bớt quân đội Mỹ khỏi Hàn Quốc. Tương chừng tình hình ở bán đảo Triều Tiên sẽ dần đi vào quỹ đạo ổn định, thế nhưng giai đoạn những năm 1990 đến đầu năm 2000, quan hệ giữa Hàn Quốc và Triều Tiên đối mặt với nhiều khó khăn do bị chi phối bởi việc giải quyết vấn đề hạt nhân và sự thiếu vắng lòng tin giữa các cặp quan hệ, trong đó cặp quan hệ Mỹ – Triều là chủ yếu.

Bước vào những năm đầu của thế kỉ XXI, những tín hiệu tích cực trong quan hệ chính trị – ngoại giao của Hàn Quốc và Triều Tiên đã xuất hiện trở lại. Với việc triển khai chính sách “Ánh Dương”, quan hệ liên Triều đã thu được những tín hiệu tích cực. Tháng 6/2000, Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều lần đầu tiên trong lịch sử được tổ chức tại Bình Nhưỡng với sự tham gia của Nhà lãnh đạo Kim Jong Il và Tổng thống Kim Dae Jung. Từ sau Hội nghị, quan hệ liên Triều nồng ấm trở lại khi mà các cuộc hội họp giữa hai bên diễn ra liên tục, nhất là trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên, Tổng thống mới của Mỹ là George W. Bush lại có cách tiếp cận cứng rắn và căng thẳng hơn đối với Triều Tiên. Năm 2002, Mỹ tuyên bố đưa Triều Tiên vào “Trục Ma Quỷ” – bao gồm các quốc gia mà Mỹ cho rằng là nước ủng hộ hoặc tài trợ cho khủng bố. Ngay lập tức, tuyên bố này đã gây ra những hệ quả tiêu cực đối với quan hệ liên Triều. Một điểm đáng chú ý đó là chính quyền Tổng thống Roh Moo Hyun không tỏ ra nhượng bộ trước sức ép của Mỹ (Bernal, 2022, p.4). Mặc cho những nỗ lực vào những ngày cuối nhiệm kì của Tổng thống Roh Moo Hyun để tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều lần thứ hai vào tháng 10/2007, quan hệ giữa Hàn Quốc và Triều Tiên vẫn không được cải thiện. Quan hệ liên Triều trở nên trầm trọng hơn nữa dưới thời hai vị Tổng thống thuộc phe bảo thủ giai đoạn 2008-2017. Chính quyền của Tổng thống Lee Myung Bak đã tuyên bố sẽ áp dụng một chính sách cứng rắn hơn với Triều Tiên với tên gọi “Tầm nhìn 3000: Phi hạt nhân hóa và mở cửa”, trong khi đó người kế nhiệm là bà Park Geun Hye có phần linh hoạt hơn với chính sách “Chính trị niềm tin”. Tuy khác nhau về tên gọi, nhưng bản chất cả hai chính sách đều chung một đặc điểm đó là Hàn Quốc sẽ giúp đỡ về mặt kinh tế và tiến hành đối thoại về mặt chính trị với Triều Tiên chỉ khi Triều Tiên đồng ý từ bỏ chương trình hạt nhân ở nước này. Ngoài ra, cả hai chính quyền đều bày tỏ mong muốn củng cố quan hệ đồng minh với Mỹ, vốn đã bị rạn nứt bởi những bất đồng trong việc giải quyết các vấn đề ở bán đảo Triều Tiên. Trong giai đoạn này hầu như Mỹ không có sự can thiệp và tác động nhiều đến quan hệ liên Triều. Sự “phớt lờ” của Mỹ đối với Triều Tiên trong nhiệm kì Tổng thống Obama và cách tiếp cận cứng nhắc của các chính quyền ở Hàn Quốc đã khiến cho quan hệ chính trị giữa Hàn Quốc và Triều Tiên trở nên nguội lạnh và khá bế tắc. Thêm vào đó, các lệnh trừng phạt khắc nghiệt do Mỹ tiếp tục áp đặt lên Triều Tiên giai đoạn này là một nguyên nhân khác khiến Triều Tiên tăng cường các biện pháp đối đầu chống lại Hàn Quốc (Kim, 2016, p.42).

Năm 2017, Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae In nhậm chức trong bối cảnh quan hệ liên Triều xuống dốc trầm trọng và căng thẳng trong quan hệ Mỹ – Triều lên tới đỉnh điểm. Tổng thống Moon đã theo đuổi một Chính sách Triều Tiên mới được lấy cảm hứng rất lớn từ chính sách “Ánh Dương”. Bên cạnh đó, vốn từng là một trợ thủ đắc lực của Tổng thống Roh Moo Hyun, ông Moon cũng hiểu rất rõ rằng một trong những hạn chế của chính sách “Ánh Dương” chính là thiếu đi sự ủng hộ của Mỹ. Do đó, Hàn Quốc đã chủ động đảm nhận thêm vai trò trung gian trong việc hàn gắn đối thoại giữa Triều Tiên và Mỹ. Tổng thống Moon đã nhanh chóng tranh thủ Thế vận hội mùa Đông lần thứ 23 năm 2018 như là một cơ hội để nói lại các hoạt động ngoại giao với Triều Tiên. Kết quả, Triều Tiên đã hồi đáp và tham dự với một thái độ tích cực. Sau khi Thế vận hội kết thúc, Nhà Xanh đã cho biết rằng phía Triều Tiên đã bày tỏ sự sẵn lòng để bắt đầu đối thoại với Mỹ. Cùng với đó, quan hệ giữa Hàn Quốc và Triều Tiên bắt đầu bước vào giai đoạn hòa dịu chưa từng có trong năm 2018. Ba cuộc Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều được diễn ra liên tục trong cùng năm nhằm thảo luận các biện pháp cải thiện quan hệ liên Triều. Ngược lại, việc thuyết phục Mỹ quay lại đối thoại với Triều Tiên thực sự là một thử thách cho chính quyền Hàn Quốc, tuy nhiên sang đến năm 2018, nhờ việc Triều Tiên ngừng các hoạt động thử nghiệm vũ khí và thể hiện mong muốn tìm kiếm đối thoại các bên liên quan, quan hệ Mỹ – Triều mới dần dịu lại. Với những nỗ lực từ chính quyền Hàn Quốc và những ý đồ chính trị của Tổng thống Donald Trump, Hội nghị thượng đỉnh Mỹ – Triều Tiên lần thứ nhất đã được tổ chức tại Singapore vào ngày 12/6/2018. Về cơ bản, thông qua bản Tuyên bố chung đạt được sau Hội nghị, có thể thấy mỗi bên đều đã đạt được mục đích của mình, nhưng thực chất không có một sự đột phá nào xuất hiện. Từ sau Hội nghị Thượng đỉnh ở Singapore, không có một hành động thực chất nào giữa Mỹ và Triều Tiên để thi hành các điều khoản trong Tuyên bố chung giữa hai nước vào năm 2018.

Sang đến hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều lần thứ hai được diễn ra tại Hà Nội vào năm 2019, trái với các dự báo lạc quan trước đó, Hội nghị này kết thúc một cách gấp gáp và không đưa ra được một tuyên bố chung nào bởi sự khác biệt quan điểm giữa hai bên tham gia đàm phán. Bất đồng nổi bật nhất là cách hiểu về quá trình “phi hạt nhân hóa hoàn toàn” từ hai bên. Ý đồ đằng sau của mỗi bên là rõ ràng, nhưng nó đã khoét sâu vào “lòng tin” của cả hai quốc gia. Hàn Quốc đã rất mong chờ Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều thành công. Nước này đã bày tỏ sự lạc quan rằng Mỹ – Triều sẽ đạt được một bản tuyên bố chấm dứt chiến tranh ở bán đảo Triều Tiên. Đặc biệt Hàn Quốc hi vọng rằng Mỹ có thể gỡ bỏ các lệnh trừng phạt đối với Triều Tiên để các hoạt động hợp tác kinh tế liên Triều trước đó được tái khởi động hoàn toàn. Tuy nhiên, việc Hội nghị kết thúc mà không thu được kết quả như mong đợi đã tạo ra sự bất an trong chính nội bộ Hàn Quốc trước nguy cơ Triều Tiên sẽ khôi phục lại các hành động khiêu khích quân sự. Mặc dù sau đó Mỹ – Triều tiếp tục có cuộc gặp vào chiều 30/6/2019 tại Bàn Môn Điếm, lập trường mỗi bên vẫn không thể dung hòa. Sự mập mờ, thiếu nhất quán và xung đột về lợi ích giữa các bên chính là nguyên nhân của sự

thất bại không hồi kết của các Hội nghị thượng đỉnh. Vòng luẩn quẩn trong quan hệ liên Triều đã lặp lại một lần nữa. Triều Tiên bắt đầu cảnh báo sẽ theo đuổi một con đường cứng rắn hơn nếu Mỹ không nhượng bộ để tiếp tục đàm phán và nhấn mạnh: “Sự kiên nhẫn của chúng tôi là có giới hạn” (Rodong Sinmun, 2019). Đối với các hành động đe dọa của Triều Tiên, Tổng thống Trump phản ứng một cách chậm rãi và hờ hững. Không nhận được tín hiệu phản hồi từ Mỹ, Triều Tiên đã quay sang gây áp lực với Hàn Quốc. Ngày 16/6/2020, Triều Tiên cho phá hủy Văn phòng Liên lạc liên Triều được xem là biểu tượng của hi vọng hòa bình và thống nhất trên bán đảo Triều Tiên. Sự kiện này chỉ là một phần trong một chiến dịch kéo dài sau đó của Triều Tiên nhằm mục đích gây sức ép lên Hàn Quốc để nước này tách ra khỏi phạm vi kiểm soát của Mỹ và giúp phân đôi lại các lệnh trừng phạt nhắm vào Triều Tiên (Power, 2020).

Năm 2021, Tổng thống Mỹ Joe Biden của Đảng Dân chủ trở thành chủ nhân mới của Nhà Trắng. Chính sách mới đối với Triều Tiên của Tổng thống Joe Biden được mô tả là “một cách tiếp cận mang tính hiệu chỉnh, thiết thực giúp mở ra và khám phá ngoại giao với Triều Tiên” (Trottier, 2021, p.2). Tuy nhiên, sang đến năm 2022, trong Chiến lược An ninh Quốc gia 2022 của Mỹ, cụm từ “Triều Tiên” chỉ được nhắc đến 2 lần so với 16 lần trong Chiến lược năm 2017. Có thể đó là một chỉ dấu cho thấy Triều Tiên không còn là ưu tiên chiến lược của Mỹ. Ngoài ra, tân Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk-yeol thuộc phe bảo thủ nhậm chức vào năm 2022 đã quay trở lại với cách tiếp cận cứng rắn với Triều Tiên. Những chỉ dấu về chính sách Triều Tiên mới được ông Yoon giới thiệu lần đầu tiên trong diễn văn nhậm chức vào ngày 10/5/2022 chính là “trợ giúp kinh tế để đổi lấy phi hạt nhân hóa” (Staar, 2022). Đứng trước sự thay đổi chính sách của hai chính quyền Mỹ và Hàn Quốc, Triều Tiên cũng có các đáp trả mạnh mẽ. Đặc biệt, đối với Hàn Quốc, Triều Tiên đã chỉ trích chính sách của Hàn Quốc là “đỉnh cao của sự phi lý” và “không ai đem số phận của mình ra để đổi lấy một chiếc bánh ngô” (Tran, 2022). Tuy còn khá sớm để đánh giá, tuy nhiên mô hình quan hệ liên Triều hiện nay có lẽ đang quay trở lại giai đoạn những năm 2009-2017, khi Mỹ không dành sự chú ý cho Triều Tiên còn Hàn Quốc thì triển khai cách tiếp cận cứng nhắc đối với miền Bắc.

2.2.2. Trên lĩnh vực an ninh

Bên cạnh chính trị – ngoại giao, an ninh cũng là một lĩnh vực biểu hiện rõ nét sự tác động của nhân tố Mỹ tới quan hệ liên Triều. Trước hết, vấn đề sở hữu vũ khí hạt nhân của Triều Tiên có nguồn gốc từ thời kì Chiến tranh lạnh, nhưng bắt đầu chuyển biến thành cuộc khủng hoảng từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc. Trên thực tế, ảnh hưởng của nhân tố Mỹ đối với quan hệ an ninh liên Triều trên khía cạnh này là rất lớn. Khi Chiến tranh lạnh đi dần vào hồi kết, Mỹ đã có động thái rút một số lượng lính đồn trú ở Hàn Quốc, đồng thời quyết định không nhất thiết phải đặt vũ khí hạt nhân trên bán đảo Hàn (Rhee, 2016, p.408). Những động thái trên của Mỹ đã góp phần thúc đẩy đối thoại hai miền Triều Tiên mà việc kí kết

“Văn bản Hiệp ước liên quan đến hòa giải, không xâm phạm và hợp tác giao lưu Nam Bắc” năm 1991 và “Tuyên bố chung về phi hạt nhân hóa trên bán đảo Hàn” năm 1992 là những minh chứng rõ nét nhất. Tuy nhiên, sự thiếu hụt niềm tin giữa Mỹ và Triều Tiên đã góp phần khiến cho nỗ lực hòa giải hai miền thất bại. Cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên nổ ra lần đầu tiên vào năm 1993 đã khiến tình trạng an ninh trên bán đảo Triều Tiên nói chung và quan hệ an ninh Hàn Quốc – Triều Tiên nói riêng rơi vào tình trạng căng thẳng, nhưng nguyên nhân của vấn đề lại nằm ở những căng thẳng trong quan hệ song phương Mỹ – Triều. Hiệp định khung Geneva được kí kết năm 1994 giữa Mỹ và Triều Tiên tưởng chừng như sẽ góp phần cải thiện vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên, nhưng việc hiệp định này không được thực thi một cách nghiêm túc đã khiến quan hệ liên Triều tiếp tục rơi vào bế tắc. Hiệp định Geneva đã không góp phần cải thiện mối quan hệ an ninh giữa Hàn Quốc và Triều Tiên, mà thực chất chỉ là một cuộc “mặc cả” giữa Mỹ và Triều Tiên, theo cách mà Hàn Quốc thường gọi là “thông Mỹ phong Nam”. Một điều đáng lưu ý là thời điểm này, Mỹ dường như đóng vai trò “trọng tài” trong quan hệ an ninh giữa Hàn Quốc và Triều Tiên. Điều này thể hiện rất rõ qua sự kiện tàu ngầm của Triều Tiên xâm nhập trái phép Hàn Quốc vào tháng 9/1996. Dưới sức ép của Mỹ, Hàn Quốc đã không có những động thái trả đũa. Tháng 12/1996, Triều Tiên cũng đã bày tỏ lập trường tương đối ôn hòa khi đề cập vấn đề này.

Quan hệ an ninh liên Triều có những bước ổn định tạm thời trong khoảng thời gian Tổng thống Kim Dae Jung cầm quyền cho đến khi tổng thống Mỹ G. Bush lên nhậm chức. Cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ hai nổ ra bắt nguồn từ động thái ngoại giao “điều hâu” này của Mỹ, an ninh trên bán đảo Triều Tiên rơi vào trạng thái báo động, góp phần khoét sâu mâu thuẫn giữa Mỹ và Hàn Quốc về vấn đề Triều Tiên. Trước động thái ngoại giao hiếu chiến của chính quyền Bush, Hàn Quốc vẫn kiên trì việc duy trì chính sách an ninh ôn hòa với người láng giềng Triều Tiên. Tuy nhiên, điều này không thể khiến quan hệ an ninh liên Triều hạ nhiệt. Các cuộc hội đàm sáu bên được tổ chức từ năm 2003 đến năm 2008 thì rơi vào bế tắc do những bất đồng giữa các bên liên quan, đặc biệt là giữa Mỹ và Triều Tiên. Năm 2005, Triều Tiên lên tiếng phản đối việc Ngoại trưởng Mỹ Condoleezza Rice trong một bài phát biểu trước Nghị viện đã dùng cụm từ “tiền đồn của sự chuyên chế” (outpost of tyranny) (A Case for Track II Diplomacy, 2005) để miêu tả về mình, đồng thời từ chối việc ngồi vào vòng đàm phán sáu bên, tiếp tục sản xuất vũ khí hạt nhân. Trong sách Trắng ngoại giao năm 2006, Hàn Quốc bày tỏ sự quan ngại sâu sắc và phản đối đối với những tuyên bố của Triều Tiên về việc thử nghiệm tên lửa và hoàn thành khai thác các thanh nhiên liệu đã qua sử dụng trong lò phản ứng hạt nhân ở Yongbyon (MOFA, Republic of Korea, 2006, p.31). Mặc dù vậy, quan hệ an ninh giữa Hàn Quốc và Triều Tiên gần như không có quá nhiều xung đột trong suốt nhiệm kỳ của tổng thống Roh Moo Hyun. Chỉ khi Tổng thống Lee Myung Bak nhậm chức năm 2008, mối quan hệ này mới thực sự bước vào giai đoạn căng thẳng khi hàng loạt các vụ thử tên lửa (vào các năm 2009, 2012, 2013) và vụ thử hạt nhân (vào các năm

2012, 2013) của Triều Tiên được triển khai. Tổng thống Lee Myung Bak phê phán những người tiền nhiệm quá chú trọng quan hệ với Triều Tiên mà làm ảnh hưởng tới mối quan hệ đồng minh truyền thống với Mỹ. Điều này khiến cho quan hệ giữa hai miền Triều Tiên xuất hiện nhiều bất đồng và rạn nứt mà sự kiện đắm tàu Cheonan năm 2010 và khủng hoảng Triều Tiên năm 2013 là những minh chứng điển hình nhất. Vấn đề an ninh giữa Hàn Quốc và Triều Tiên ngày càng trở nên phức tạp hơn trong khoảng thời gian cầm quyền của Tổng thống Park Geun Hye (2013-2017). Nhìn chung, Mỹ ủng hộ các quan điểm an ninh đối ngoại của Tổng thống Park về vấn đề Triều Tiên, bao gồm nỗ lực phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên và kêu gọi xây dựng niềm tin giữa các bên liên quan về vấn đề này (The Korea Herald, 2013). Tuy nhiên, vụ thử hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên năm 2016 đã khiến cho quan hệ an ninh liên Triều thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Giải thích về nguyên nhân của động thái này, phía Triều Tiên cho rằng “Mỹ đã tập hợp các lực lượng thù địch với Triều Tiên và vu khống về vấn đề nhân quyền nhằm cản trở sự tiến bộ của Triều Tiên” (The Guardian, 2016). Quan hệ an ninh liên Triều gặp nhiều thách thức khi Tổng thống Park bày tỏ thái độ đồng thuận với các lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc đối với Triều Tiên (Cheong, 2016). Đỉnh điểm của sự căng thẳng năm 2017 khi Triều Tiên thử đến 25 quả tên lửa, trong đó có tên lửa Hwasong 15, Hwasong 14 và tên lửa xuyên lục địa ICBM, không chỉ đặt bán đảo Triều Tiên và các nước xung quanh vào tầm ngắm mà còn có thể vươn tới lãnh thổ nước Mỹ. Những động thái trên của Triều Tiên được cho là đáp trả lại các lệnh trừng phạt của Mỹ và các nước đồng minh hướng tới quốc gia này. Đặc biệt ngay sau khi lên nhậm chức, Tổng thống Donald Trump đã ban hành Đạo luật trừng phạt đối với những đối thủ của nước Mỹ, áp đặt lệnh trừng phạt lên Iran, Nga và Triều Tiên (US Department of the Treasury, 2017). Có thể thấy, những căng thẳng trong quan hệ Mỹ – Triều có tác động rất lớn đến quan hệ an ninh giữa Hàn Quốc và Triều Tiên.

Bước vào nhiệm kỳ của Tổng thống Moon Jae In, quan hệ an ninh Hàn – Triều có sự hòa dịu hơn, đặc biệt là từ năm 2018. Nhân tố Mỹ vẫn tiếp tục có những tác động đa chiều đến quan hệ an ninh song phương Hàn – Triều. Bất chấp sự căng thẳng trong năm 2017, với việc theo đuổi chính sách đối ngoại ôn hòa với Triều Tiên, được xem là sự kế thừa chính sách “Ánh Dương” được triển khai vào đầu những năm 2000, Hàn Quốc và Triều Tiên đã có sự đối thoại mềm mỏng hơn. Thêm vào đó, những bước tiến trong quan hệ với Mỹ đã góp một phần không nhỏ trong việc thúc đẩy xu thế đối thoại hai miền. Quan hệ an ninh Hàn – Triều tiếp tục chứng kiến sự “nồng ấm” khi Mỹ và Triều Tiên thể hiện sự hòa dịu trong động thái đối ngoại, được cụ thể hóa qua Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Hàn tại Singapore năm 2018 và Hà Nội năm 2019. Mặc dù không thể đi tới thỏa thuận cuối cùng nhưng nó được xem là bước đệm cho sự hòa dịu về vấn đề an ninh trên bán đảo Triều Tiên. Cụ thể Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều lần thứ ba (9/2018) được tổ chức ngay sau Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều (6/2018), trong đó các vấn đề an ninh, nhất là vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên cũng

được đưa ra thảo luận. Trong bản Tuyên bố chung của Hội nghị năm 2018, Triều Tiên và Hàn Quốc đều “chia sẻ quan điểm rằng Bán đảo Triều Tiên phải trở thành một vùng đất hòa bình không có vũ khí hạt nhân và các mối đe dọa hạt nhân”, Triều Tiên bày tỏ sẵn sàng tiếp tục “thực hiện việc dỡ bỏ vĩnh viễn các cơ sở hạt nhân ở Yeonpyeong, chỉ khi Mỹ thực hiện các biện pháp tương ứng theo tinh thần của Tuyên bố chung Mĩ – Triều Tiên ngày 12/6”. Qua đó, hai bên “nhất trí hợp tác chặt chẽ trong tiến trình phi hạt nhân hóa hoàn toàn Bán đảo Triều Tiên” (The National Committee of North Korea, 2018). Tuy nhiên, việc Mĩ và Triều Tiên không đạt được bất cứ thỏa thuận nào kể từ sau hai hội nghị thượng đỉnh đã khiến quan hệ an ninh Hàn Quốc – Triều Tiên nóng dần trở lại, đặc biệt là khi thế giới đang tập trung sự chú ý vào đại dịch Covid 19. Những động thái phá hủy văn phòng liên lạc chung với Hàn Quốc (2020) và cáo buộc sự lây lan Covid-19 ở Triều Tiên là do Hàn Quốc từ phía Triều Tiên cho thấy sự căng thẳng trở lại trên bình diện an ninh truyền thống và phi truyền thống giữa hai miền. Bên cạnh đó, các cuộc tập trận hàng năm giữa Hàn Quốc và Mĩ là một trong những nhân tố gây trở ngại quan hệ an ninh liên Triều nhưng ít được quan tâm hơn. Tháng 9/2022, Triều Tiên đã ban hành “Pháp lệnh của Hội nghị nhân dân tối cao về chính sách vũ trang hạt nhân nước CHDCND Triều Tiên” trong đó tuyên bố mình là một “quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân” (핵무기보유국) và sở hữu với mục đích “phòng vệ” (DPRK Today, 2022). Việc Triều Tiên thể chế hóa và công khai chính sách hạt nhân đã khiến cho cánh cửa phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên hẹp dần. Lo ngại trước vấn đề an ninh, Mĩ và Hàn Quốc đã có những động thái đáp trả thông qua tập trận chung Mĩ – Hàn. Đặc biệt là cuộc tập trận không quân Vigilant Storm từ ngày 31 tháng 10 năm 2022, dự kiến kết thúc vào ngày 4 tháng 11 năm 2022 nhưng sau đó đã được gia hạn thêm để đáp trả động thái phóng tên lửa của Triều Tiên vào ngày 3 tháng 11, lại càng khiến cho quan hệ an ninh liên Triều càng trở nên bế tắc hơn. Trong cuộc tập trận này, lần đầu tiên máy bay ném bom chiến lược B-1B được triển khai trong các cuộc tập trận của Mĩ và Hàn Quốc kể từ năm 2017 (Quynh Chi, 2022). Với những diễn biến như trên, cộng với cách tiếp cận tương đối khác biệt của tân Tổng thống Yoon Suk Yeol về vấn đề Triều Tiên, có thể dự báo rằng quan hệ an ninh liên Triều sẽ còn tiếp tục chứng kiến nhiều sự căng thẳng trong thời gian sắp tới.

3. Kết luận

Có thể thấy, nhân tố Mĩ tác động một cách trực tiếp đến quan hệ Hàn Quốc – Triều Tiên trên các lĩnh vực chính trị – ngoại giao và an ninh. Mĩ vừa là chất xúc tác, vừa là trở ngại trong quan hệ liên Triều. Không thể phủ nhận một thực tế rằng quan hệ Mĩ – Triều và Mĩ – Hàn có tác động rất lớn đến quan hệ Hàn – Triều. Hàn Quốc, với tư cách là một nước đồng minh thân cận với Mĩ, cũng là láng giềng chia sẻ nhiều điểm tương đồng về địa lí, văn hóa, lịch sử, dân tộc với Triều Tiên, đã và đang nỗ lực cân bằng chính sách đối ngoại theo một hướng hợp lí nhất, để vừa không làm ảnh hưởng quá nhiều tới quan hệ Hàn – Mĩ, tại vừa giải quyết được phần nào những khúc mắc với Triều Tiên. Trên bình diện chính trị –

ngoại giao, những chính sách đối ngoại và động thái ngoại giao của Mỹ là một phần cơ sở cho quan hệ an ninh Hàn – Triều, khi mà một cử động nhỏ của quốc gia này cũng có thể khiến Triều Tiên phản ứng trở lại, mà đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp và đầu tiên lại chính là Hàn Quốc. Trên lĩnh vực an ninh, Mỹ tác động tới quan hệ Hàn Quốc – Triều Tiên chủ yếu trên ba vấn đề chính: *Một là*, lực lượng Mỹ đồn trú ở bán đảo Triều Tiên; *Hai là*, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên; *Ba là*, các cuộc tập trận chung Mỹ – Hàn Quốc và phản ứng của Triều Tiên. Ba vấn đề này có mối liên hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau. Tuy nhiên, vấn đề được quan tâm nhiều nhất chính là hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, cũng là khởi nguồn của phần lớn những quan ngại an ninh giữa Mỹ và các quốc gia trên bán đảo Triều Tiên. Kể từ năm 2021, khi Tổng thống Mỹ Joe Biden lên cầm quyền, có rất nhiều dự đoán về việc nhân tố Mỹ sẽ ảnh hưởng như thế nào đến quan hệ Hàn Quốc – Triều Tiên. Tuy nhiên, cho tới tận bây giờ, Mỹ vẫn chưa có quá nhiều động thái đối với Triều Tiên cũng như đưa ra những quyết sách cụ thể cho các vấn đề liên quan. Với việc Hàn Quốc cũng chứng kiến sự chuyển giao quyền lực kể từ năm 2022, tân Tổng thống Yoon Suk Yeol đã bước đầu thể hiện động thái thắt chặt quan hệ ngoại giao với Mỹ và có sự cứng rắn nhất định với Triều Tiên so với thời Tổng thống Moon Jae In, mối quan hệ tay ba này vẫn trở nên phức tạp khi những rào cản cố hữu vẫn còn tồn tại, và việc Mỹ đưa ra chính sách như thế nào đối với các vấn đề trên bán đảo Triều Tiên vẫn tiếp tục ảnh hưởng khá lớn đến quan hệ liên Triều, đặc biệt là trên lĩnh vực chính trị – ngoại giao và an ninh.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- A Case for Track II Diplomacy: The North Korean Nuclear Issue. (2005). *American Foreign Policy Interests: The Journal of the National Committee on American Foreign Policy*, 27:5, 450-453.
- Bernal, G. (2022). Inter-Korean reconciliation and the role of the U.S.: Facilitator or Spoiler? *Korea Economic Institute of America. Academic Paper Series, April 21, 2022*.
- Cheong, W. D. (2016). *Statement by President Park Geun-hye on the United Nations Security Council Resolution on North Korea Sanctions*. Retrieved November 10, 2022, from <https://www.korea.net/NewsFocus/policies/view?articleId=133314>
- Chung, T. D. (1991). Korea's Nordpolitik: Achievements & Prospects. *Asian Perspective*, 149-178.
- DPRK Today. (2022). *The Law of the Supreme People's Assembly of the DPRK on the State policy on the Nuclear Forces*. Retrieved November 10, 2022, from <https://dprktoday.com/news/60666>
- Kim, D. (2016). The Obama administration's policy toward North Korea: the causes and consequences of strategic patience. *Journal of Asian Public Policy*, 9(1), 32-32.

- Loc, T. T. (2021). Co so hinh thanh chinh sach cua Mi doi voi Trieu Tien [The basis for the formation of shaping U.S. policy toward North Korea]. *Journal of the Americas Today*, (3).
- MOFA, Republic of Korea. (2006). *Diplomatic White Paper*. Retrieved November 10, 2022, from https://www.mofa.go.kr/viewer/skin/doc.html?fn=file_20070829145937377_0&rs=/viewer/result/202211
- National Archives (n.d). *The President's Farewell Address to the American People*. Retrieved October 02, 2022, from <https://www.trumanlibrary.gov/library/public-papers/378/presidents-farewell-address-american-people>.
- Power, J. (2020). *Moon Jae-in's vision of peace with North Korea goes up in smoke*. Retrieved November 11, 2022, from <https://www.scmp.com/week-asia/politics/article/3089859/moon-jae-ins-vision-peace-north-korea-goes-smoke>
- Rhee, Y. S (Chief Editor). (2016). *Khai luan ve kinh te - chinh tri Han Quoc [Overview of South Korean economy and politics]*. Hanoi: Hanoi National Publishing House.
- Rodong Sinmun. (2019). *Press Statement of Spokesperson for Ministry of Foreign Affairs of DPRK*. Retrieved November 11, 2022, from http://www.rodong.rep.kp/en/index.php?strPageID=SF01_02_01&newsID=2019-06-05-0009
- Staar, B. (2022). *A new arms race on the Korean peninsula?*. Retrieved November 11, 2022, from <https://www.ips-journal.eu/topics/foreign-and-security-policy/a-new-arms-race-on-the-korean-peninsula-5966/>
- Stangarone, T. (2013). The US – South Korea Economic Relationship. *Education about Asia. Volume 18:3 (Winter 2013): Central Asia*.
- The Guardian (2016). *North Korea claims successful hydrogen bomb test in “self-defence against US”*. Retrieved October 05, 2022, from <https://www.theguardian.com/world/2016/jan/06/north-korean-nuclear-test-suspected-as-artificial-earthquake-detected>
- The Korea Herald (2013). *The full text of Park's inaugural speech*. Retrieved October 05, 2022, from <https://www.koreaherald.com/view.php?ud=20130225000590>
- The National Committee of North Korea.(2018). *Pyongyang Joint Declaration of September 2018*. Retrieved November 05, 2022, from <https://www.ncnk.org/node/1633>
- Tran, T. M. H. (2022). *“Ke hoach tao bao” của Han Quoc danh cho Trieu Tien [South Korea's “bold plan” for North Korea]*. Retrieved November 09, 2022, from <http://cks.inas.gov.vn/index.php?newsid=691>
- Trottier, J. (2021). *The Biden Administration's North Korea policy: A new direction or back to the future?*. Policy Perspective. Canadian Global Affairs Institute.
- US Department of the Treasury. (2017). *Countering America's Adversaries Through Sanctions Act-Related Sanctions*. Retrieved November 10, 2022, from <https://home.treasury.gov/policy-issues/financial-sanctions/sanctions-programs-and-country-information/countering-america-s-adversaries-through-sanctions-act-related-sanctions>

**THE U.S. FACTOR IN POLITICAL AND SECURITY RELATIONS BETWEEN
SOUTH KOREA AND NORTH KOREA SINCE THE END OF THE COLD WAR**

Cao Nguyen Khanh Huyen^{1}, Nguyen Tuan Binh², Nguyen Thanh Long³*

¹Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

²Hue University of Education, Vietnam

³Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Cao Nguyen Khanh Huyen – Email: huyencnk@hcmue.edu.vn*

Received: December 05, 2022, Revised: January 06, 2023; Accepted: January 27, 2023

ABSTRACT

The U.S. factor in political and security relations between South Korea and the DPRK (North Korea) since the end of the Cold War to date (2022) was studied based on documents from the Ministry of Foreign Affairs of South Korea, the United States Department of State, and official statements from the DPRK. The article focuses on analyzing the role of the U.S. factor in South Korea-DPRK relations since the Cold War in politics and security. In particular, the article presents the history and the evolution of the US-South Korea-North Korea trilateral relationship from the end of the Cold War until the end of President Moon Jae-in's term (2022) under the influence of the U.S. factor. Then, the article also generalizes the essential points about the U.S. role in inter-Korean political and security relations. Then the paper will comment and evaluate the U.S. factor's impact on North-South Korea relations.

Keywords: North Korea; politics; relations; security; South Korea; U.S. factor